

tạo nên sức ép mạnh mẽ tăng giá bán lẻ xăng dầu, giá bán gas và các sản phẩm có liên quan thị trường trong nước. Giá sắt thép trên thị trường thế giới tăng cao. Việt Nam phải nhập một khối lượng lớn thép tấm, thép là, thép ống,... và 60% phôi thép cho sản xuất trong nước, nên rõ ràng giá sắt thép tăng là do “nhập khẩu” từ bên ngoài. Tất cả các nhân tố đó làm giá các nhóm mặt hàng trong “rổ hàng hoá” tính chỉ số giá tiêu dùng – CPI của Việt Nam tăng cao. Nên cho dù NHNN có thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt mạnh mẽ hơn nữa thì cũng không thể kéo được giá các nhóm mặt hàng đó giảm.

Về tác động đến thị trường bất động sản, thì nhìn thấy rõ nhất. Hiện nay các giao dịch bất động sản đã chậm lại, giá cả không tăng. Tuy nhiên nhiều lo ngại là do tác động thắt chặt tiền tệ “quá liều” gây đóng băng thị trường này. Bởi vì các nhu cầu vay vốn bất động sản hiện nay hầu như bị dừng hẳn, kể cả người vay là các doanh nghiệp chủ dự án, kể cả khách hàng cá nhân. Tình trạng dừng cho vay cả khách hàng cá nhân có nhu cầu đích thực về nhà ở chứ không phải là đầu cơ. Tại cuộc đối thoại sáng 22-2-2008 tại thành phố Hồ Chí Minh hơn 300 doanh nghiệp địa ốc đang lên tiếng “kêu cứu”. Hàng loạt cán bộ, nhân viên, người nghèo,... mua nhà trả góp,... nay bị ngân hàng ngưng không cho vay, không có tiền trả cho dự án và trả nợ ngân hàng; các doanh nghiệp không có tiền triển khai dự án do ngân hàng không cho vay, hàng loạt dự án bất động sản bị đình trệ. Hậu quả tiếp theo là nợ quá hạn gia tăng.

Các công cụ can thiệp phải theo cơ chế thị trường chứ không thể là các biện pháp hành chính. Các biện pháp can thiệp và các chính sách lại càng không được gây sốc cho thị trường. Hơn nữa, việc xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát không thể chỉ trông chờ vào riêng chính sách tiền tệ, mà quên đi chính sách tài khoá, đầu tư, chống tham nhũng, cải cách hành chính ■

Với xu thế hội nhập toàn cầu, sự phát triển kinh tế của một quốc gia đòi hỏi việc huy động và tận dụng mọi nguồn lực không chỉ trong nội bộ nước đó mà còn trên phạm vi toàn thế giới. Đặc biệt, nguồn lực bên ngoài được đóng góp từ kiều bào xa quê hương càng ngày càng đóng một vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

Thu hút kiều hối về Việt Nam

Kết hợp tổng lực

ThS. NGUYỄN THANH TUYỀN

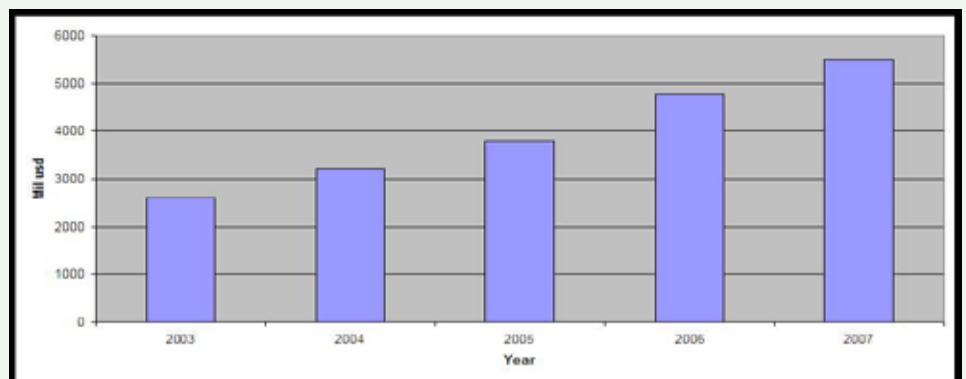
Kiều hối rõ ràng có ý nghĩa quan trọng với nhiều quốc gia. Trong số 162 nước đang phát triển được điều tra, 45 nước nhận được lượng kiều hối chiếm hơn 10% GDP. Việt Nam chúng ta cũng không phải là một ngoại lệ. Theo thống kê của Ngân hàng phát triển liên Mỹ vừa công bố đầu năm, tính chung ở châu Á, Việt Nam đứng thứ tư về số tiền gửi sau Ấn Độ (24,50 tỷ USD), Trung Quốc (21,07 tỷ USD) và Philippines (14,8 tỷ USD). Trong 16 năm qua, tổng lượng kiều hối gửi về VN đạt trên 29,4 tỷ USD, bằng 70% FDI tính từ 1988 & bằng 1,5 lần vốn ODA được giải ngân từ 1993. Tuy nhiên, những con số ấn tượng này vẫn không ngừng thay đổi theo chiều hướng gia tăng.

Năm 2007, theo tờ New York Times, nếu chỉ tính các nguồn chính thức, lượng kiều hối đổ về Việt Nam theo con đường chính ngạch đã đạt tới con số 5,5 tỷ USD, tăng gần 20% so với năm 2006. Như vậy, lượng kiều hối

năm 2007 đã chiếm 25% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam. Điều này cho thấy, kiều hối đang ngày càng xác định vai trò là một nguồn lực quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế.

Sự đóng góp của hơn 3,5 triệu kiều bào đang hiện đang sinh sống và làm việc tại 94 quốc gia trên thế giới mà trong số họ có rất nhiều người thành đạt, đóng góp lớn cho nền kinh tế nước sở tại, đã và đang tác động đến sự phát triển kinh tế của quê hương Việt Nam. Tính đến nay, số lượng kiều bào về thăm đất nước khoảng 500.000 lượt người và đã có khoảng 3.000 dự án đầu tư về trong nước với tổng số vốn ước tính đạt 30.000 tỷ đồng. Theo thống kê của Ủy ban Về người Việt Nam ở nước ngoài, riêng năm vừa qua, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã có những đóng góp tích cực đối với đất nước, thể hiện trên các lĩnh vực đầu tư, kiều hối và các hoạt động nhân đạo. Năm 2007, có 29

Đồ thị Kiều hối 2003-2007:



Nguồn: Bộ Tài chính

của cả xã hội



dự án mới của kiều bào đầu tư về nước với tổng vốn là 89 triệu USD. Kiều bào tại Hoa Kỳ vẫn dẫn đầu tổng đầu tư về Việt Nam, với 11 dự án trị giá 55 triệu USD, tiếp đó là các dự án của kiều bào Nhật Bản và Thụy Sĩ. Dự án của kiều bào tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực chính là sản xuất phần mềm, bất động sản, may mặc và tư vấn. TP.HCM và Hà Nội là hai địa phương thu hút nhiều dự án của kiều bào nhất. Chỉ riêng ở TP.HCM, đã có 514 công ty của Việt kiều đã được thành lập với vốn đăng ký 2.232 tỷ đồng. Tuy nhiên, so với tổng vốn các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam năm 2007 (20,3 tỷ USD) thì tổng vốn kiều bào đầu tư về nước còn khá khiêm tốn. Con số này chưa tương xứng với tiềm năng của kiều bào ta tại nước ngoài.

Trong khi đó, nhu cầu thu hút kiều hối hiện nay là rất lớn để phục vụ cho việc phát triển đất nước. Từ nay đến năm 2010, TP.HCM ưu tiên cho các dự án liên quan đến xây dựng các cơ sở kinh tế tạo động lực phát triển đô thị, chương trình chỉnh trang nội thành cũ, quản lý đô thị... Riêng để phát triển giao thông, giải quyết ùn tắc, từ nay đến năm 2010, TP cần vốn 7,9 tỷ USD và đến năm 2020 là 22 tỷ USD. Trong đó có 10 dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư từ cộng đồng kiều bào, như hệ thống đường cao tốc, đường

trên cao, tàu điện ngầm, xe điện mặt đất, cảng biển, cảng sông...

Bên cạnh đó, hiện có khoảng 400.000 lao động xuất khẩu từ Việt Nam đang làm việc ở hơn 40 nước và lãnh thổ trên thế giới đã đóng góp khoảng 1,6 tỷ USD cho nền kinh tế nước nhà trong năm 2006. Mục tiêu của VN là đến năm 2010, mỗi năm sẽ xuất khẩu được thêm 100.000 lao động. Điều này hứa hẹn lượng kiều hối từ nay đến 2010 sẽ tăng ít nhất 25%. Ngay năm nay, chỉ tính riêng quý I/2008, kiều hối đã đạt khoảng 2 tỷ USD, tăng 20-30% so với cùng kỳ năm ngoái. Đa số chuyên gia trong làng kiều hối đều dự báo đến cuối năm nay, lượng tiền do Việt kiều và người đi hợp tác lao động chuyển về Việt Nam qua các kênh chính thức có thể đạt hơn 6 tỷ USD.

Vậy chúng ta đã, đang và sẽ có thể làm gì để chào đón và sử dụng hiệu quả nguồn vốn khổng lồ này nhằm đạt được những mục tiêu về kinh tế - chính trị - xã hội? Lời giải của bài toán này chỉ có thể thực hiện được khi có sự huy động tổng lực từ phía Nhà nước, doanh nghiệp và các cơ quan thông tấn báo chí, các tổ chức đoàn thể kinh tế - xã hội.

Về phía Nhà nước

Để thu hút và tận dụng triệt để nguồn lực kiều hối, vấn đề quan trọng hiện nay là Nhà nước cần có những chính sách và cơ chế thông thoáng phù hợp với những

chuyển biến về chính trị - kinh tế - xã hội của thế giới và nhất là làm sao để người dân cũng như doanh nghiệp thật sự hội nhập vào cộng đồng kinh tế thế giới.

Sự thật là trong thời gian qua Chính phủ ta đã có những bước chuyển rất tích cực đối với các chính sách nhằm thu hút kiều hối: Tháng 06/2006, Pháp lệnh Ngoại hối có hiệu lực là một yếu tố tác động tốt đến thị trường ngoại hối, bỏ thuế thu nhập cá nhân đối với người nhận kiều hối, miễn thị thực cho người Việt ở nước ngoài. Bên cạnh đó, việc dần dần mở cửa những chính sách cho phép Việt kiều mua nhà, sở hữu nhà tại Việt Nam, việc gia tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cho người nước ngoài, việc xem xét cho giữ 2 quốc tịch, Luật đầu tư hoàn chỉnh,... Chính sách kiều hối đã và đang áp dụng là hợp lòng dân, là những chính sách tiến bộ và rất tích cực cho việc thu hút kiều hối về quê hương. Ngoài ra, trong những chuyến công du tới các nước có nhiều người Việt sinh sống như Mỹ, Úc, Pháp, Đức, Anh... các nhà lãnh đạo quốc gia của chúng ta cũng dành thời gian đáng kể để tham gia những diễn đàn, những cuộc thảo luận thẳng thắn với bà con Việt kiều tại nước sở tại.

Tuy nhiên, Chính phủ vẫn cần có thêm những chính sách vĩ mô thông thoáng hơn nữa trong mọi lĩnh vực, để bà con Việt kiều có thể yên tâm mạnh tay kinh doanh và đóng góp cho quê hương mình. Một số đề xuất như:

1. Bộ Tư pháp và các ngành liên quan giải quyết triệt để các vấn đề về quốc tịch, hồi hương của người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Ngân hàng Nhà nước tiến hành mở "room" cổ phiếu ngân hàng cho các nhà đầu tư nước ngoài từ 30% lên 49% để thu hút thêm vốn đầu tư.

3. Bộ Tài chính xây dựng Thông tư liên tịch về việc quy định về việc người Việt Nam ở nước ngoài nhập khẩu và tạm nhập xe ô tô.

4. Bộ Xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 90 và các văn bản hướng dẫn

cho người Việt Nam ở nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam, Nghị định 1037/2007 về giải quyết giao dịch về nhà ở của NVNONN ban hành từ 1/7/1991.

5. Bộ Giáo dục – Đào tạo tiếp tục triển khai đề án “Hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm tăng cường việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, hỗ trợ việc dạy và học tiếng Việt, trong đó có việc xây trường, mở lớp ở bên ngoài; mở các lớp dạy tiếng Việt tại Việt Nam vào dịp mùa hè cho thanh thiếu niên kiều bào về nước học tiếng Việt, tìm hiểu cội nguồn, văn hóa và tình hình phát triển của đất nước.

6. Bộ Kế hoạch Đầu Tư tạo điều kiện thông thoáng hơn trong việc đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

7. Nghiên cứu cho phép người dân trong và ngoài nước giao dịch vốn với nhau. Tiền được chuyển vào qua các kênh chính thức và pháp luật sẽ bảo vệ quyền lợi người cho vay, các giao dịch vay mượn này được thực hiện trên cơ sở pháp luật.

8. Cần mở rộng cho Việt kiều tham gia mua cổ phần mà không bị giới hạn về số lượng.

9. Mở rộng đối tượng nước ngoài sở hữu nhà tại Việt Nam: những người trực tiếp hoạt động đầu tư tại Việt Nam theo quy định của Luật đầu tư; Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam theo Luật đầu tư. Các doanh nghiệp này được mua nhà ở để cho những người nước ngoài đang làm việc tại doanh nghiệp đó thuê trong thời gian họ làm việc tại Việt Nam.v.v...

Ngoài ra, trong tình hình lạm phát tăng cao, việc thắt chặt chính sách ngoại hối hiện nay tuy về lâu dài không gây ảnh hưởng lớn tới nguồn ngoại hối đổ về Việt Nam do đánh giá lạc quan của giới đầu tư quốc tế về tiềm năng phát triển dài hạn của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, chính sách này gây ảnh hưởng tức thời đến việc các ngân hàng hạn chế thu USD hoặc chỉ thu với tỷ giá thỏa thuận thấp hơn tỷ giá công bố của

ngân hàng, từ khách hàng và các công ty. Điều này đồng nghĩa với các doanh nghiệp hiện đang kinh doanh trong lĩnh vực kiều hối phải chấp nhận việc sút giảm lợi nhuận đáng kể; khách hàng nhận kiều hối cũng phải chấp nhận một mức phí khi muốn chuyển đổi từ USD sang VND. Tình trạng này kéo dài có thể khiến dòng kiều hối (đặc biệt là kiều hối dành cho thân nhân) chuyển hướng từ việc thông qua các kênh chính thức như ngân hàng, công ty kiều hối sang các kênh không chính thức như trao tay hay chuyển lậu, rất khó quản lý và gây thất thu thuế cho Nhà nước đáng kể. Cũng theo thống kê từ New York Times, nếu tính gộp cả lượng kiều hối chuyển về Việt Nam thông qua các kênh không chính thức thì con số lên tới hơn 10 tỷ USD trong năm 2007, nghĩa là kiều hối qua các kênh “ngoài luồng” vẫn chiếm tới hơn 40% lượng kiều hối đổ về.

Để hạn chế tác động tiêu cực này nhưng vẫn đảm bảo thực hiện thành công chính sách thắt chặt ngoại tệ bắt buộc nhằm kiềm chế lạm phát, Nhà nước sẽ cần có những chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực kiều hối và có những quy định đặc biệt liên quan đến mức thuế VAT dành cho dịch vụ này để khiến dịch vụ kiều hối qua các kênh chính thức trở nên hấp dẫn hơn. Bên cạnh đó, chúng ta cũng nên có những chính sách hỗ trợ cho người lao động Việt Nam đang xuất khẩu lao động hoặc mới sang định cư ở nước ngoài vì số lượng này cũng đang nâng dần tỷ lệ đóng góp cho tổng lượng kiều hối chuyển về Việt Nam. Những chính sách này nên tập trung hỗ trợ những kỹ năng cần thiết cho người lao động khi sống tại nước ngoài, những thông tin quan trọng để xử lý các trường hợp sự cố tại nước ngoài. Điều này đòi hỏi sự bắt tay song phương và đa phương của các Chính phủ, các tổ chức từ thiện và xã hội.

Về phía các doanh nghiệp (đặc biệt là các NHTM và công ty kiều hối)

Thời gian qua đáng tiếc là các NHTM chưa quan tâm đúng

mức đến dịch vụ kiều hối nhưng nhược điểm này đang được các công ty kiều hối và ngân hàng khắc phục dần. Quảng bá nhiều hơn, bắt tay đa phương với các ngân hàng nước ngoài nhằm mở rộng mối quan hệ đại lý để có thể cung cấp đầy đủ các thông tin cho kiều bào ở nước ngoài, đồng thời tạo ra mạng lưới rộng khắp cho việc cung ứng dịch vụ ngân hàng đang là ưu tiên lớn của các NHTM trong nước. Hiện hầu hết ngân hàng trong nước đã liên kết xong với các ngân hàng và công ty kiều hối quốc tế để thiết lập mạng lưới thu nhận kiều hối. Cạnh tranh quyết liệt nhất tập trung ở cuộc đua giảm phí kiều hối. Người nhận tiền không cần phải mở tài khoản ở ngân hàng, có thể nhận tiền tận nhà nếu muốn và cũng không phải trả bất cứ một khoản chi phí nào, thậm chí còn có quà tặng kèm theo. Người gửi cũng đang được hưởng những dịch vụ thuận tiện, nhanh chóng với mức phí ngày càng giảm. Cách đây 3, 4 năm, mức phí kiều hối có thể lên đến 5% lượng tiền chuyển, thì nay, có thể được giảm xuống từ 0,2% - 0,5% tùy theo mỗi lượng tiền. Mức phí hiện nay cũng đã bắt đầu thể hiện được sức cạnh tranh đáng kể với các dịch vụ kiều hối “ngoài luồng”.

Ngoài ra, hệ thống các NHTM, các quỹ đầu tư, các công ty kiều hối... cũng chú trọng đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, tiên tiến, không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ và cung ứng sản phẩm với mức giá tốt nhất đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thị trường kiều hối phát triển. Vai trò của các NHTM không chỉ đơn thuần dừng lại ở việc cung ứng dịch vụ, mà còn là làm sao thu hút và góp phần định hướng dòng chảy của nguồn ngoại tệ này tại VN.

Về phía các cơ quan thông tấn báo chí và tổ chức đoàn thể kinh tế - xã hội

Trong năm 2007, một số hội doanh nghiệp Việt Nam ở châu Âu đã thành lập Ban Liên lạc doanh nghiệp toàn châu Âu để tạo thuận lợi cho việc liên kết kinh doanh, đầu tư. Ở trong nước,

Liên kết các Ngân hàng Thương mại Việt Nam

(Tiếp theo số 24)

ThS. VŨ THỊ HẢI MINH

một số hội thảo về chủ đề “Doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài với cơ hội kinh doanh, đầu tư tại Việt Nam” với sự tham gia tuyên truyền đông đảo của báo đài cũng đã được tổ chức với nhiều đề xuất thiết thực nhằm góp phần giúp bà con Việt kiều đẩy mạnh các hoạt động thương mại, kinh doanh, đầu tư ở Việt Nam và làm cầu nối trong quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam. Có thể nói, các nhà kinh doanh người Việt Nam ở nước ngoài đóng vai trò rất có ý nghĩa trong việc Việt Nam đạt giá trị xuất khẩu kỷ lục 48,4 tỉ USD trong năm 2007 với mức tăng trưởng 8,5%.

Theo Ủy ban Về người Việt Nam ở nước ngoài tại TP.HCM, năm nay có hơn nửa triệu kiều bào từ khắp mọi nơi trên thế giới trở về nhân dịp Tết Mậu Tý, số lượng đông nhất từ trước đến nay. Cho nên việc xây dựng thêm các kênh truyền hình, các đầu báo dành riêng cho Việt kiều xa quê hương và việc nâng cấp cả về chất và lượng các phương tiện media đã có dành cho Việt kiều trở thành một nhiệm vụ tuyên truyền tối quan trọng trong thời gian sắp tới. Chúng ta cũng sẽ cần phải kết hợp các sự kiện văn hóa, giải trí với việc nhắc nhở truyền thống văn hóa, kêu gọi tự hào dân tộc, đó cũng là cách gián tiếp thúc đẩy ý thức muốn xây dựng quê hương, tìm về cội nguồn dân tộc để làm ăn sinh sống không chỉ với thế hệ trước 2 cuộc chiến tranh mà còn cả thế hệ con cháu của họ. Chương trình Duyên Dáng Việt Nam của Báo Thanh Niên tới Singapore và Úc trong năm vừa rồi là một ví dụ cho sự khởi đầu hiệu quả của xu thế này.

Tóm lại, nhận thức được tầm quan trọng to lớn của nguồn lực kiều hối trong công cuộc xây dựng đất nước, chúng ta sẽ rất cần đến sự phối hợp tổng lực của cả xã hội để khuyến khích, thu hút và tận dụng hiệu quả nguồn vốn quan trọng này nhằm đạt được những mục tiêu về chính trị - kinh tế - xã hội và lớn hơn nữa là nhằm thắt chặt mối liên hệ máu thịt không thể tách rời của cộng đồng người Việt khắp năm châu ■

2. Sáp nhập, hợp nhất giữa các NHTM Việt Nam

Giai đoạn cuối thế kỷ 20, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế, làn sóng sáp nhập (sáp nhập, mua lại, hợp nhất) diễn ra mạnh mẽ ở các nước có nền kinh tế phát triển. Theo số liệu thống kê của hãng thông tin Dealogic, tính đến ngày 20/11/2006, tổng giá trị của những vụ sáp nhập trong năm 2006 đã lên đến 3.460 tỷ USD tính trên phạm vi toàn cầu, vượt qua con số kỷ lục 3.330 tỷ USD vào năm 2000. Riêng đối với ngành Ngân hàng, trong năm 2006, các ngân hàng thế giới cũng đạt mức tăng kỷ lục về số vụ sáp nhập, chuyển nhượng với gần 40.000 vụ được thực hiện, tổng giá trị lên tới gần 3 tỷ USD, tăng 34% so với năm 2005. Tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's gọi đây là “hội chứng sáp nhập”. Gần đây, vào ngày 23/04/2007, hai đại gia ngân hàng Châu Âu là ABN Amro NV của Hà Lan và Barclays PLC của Anh đã thông báo chính thức đồng ý sáp nhập với nhau. Thương vụ sáp nhập này trị giá 91,16 tỷ USD, số tiền lớn nhất trong lịch sử sáp nhập các ngân hàng trên thế giới. Như vậy, với thế giới, hoạt động sáp nhập không có gì là mới mẻ và diễn ra liên tục hàng ngày.

Đối với Việt Nam, trong chương trình cải cách doanh nghiệp Việt Nam, ngoài các hình thức chuyển đổi, đa dạng hóa sở hữu như cổ phần hóa, cho thuê doanh nghiệp,... còn có hình thức bán, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp. Tuy nhiên, hình thức này chưa phổ biến tại Việt Nam. Có ý kiến cho rằng, doanh nghiệp Việt Nam chưa có nhiều thông tin, hiểu biết về các điều kiện, thủ tục sáp nhập, mua lại doanh nghiệp. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động này tại Việt Nam chưa được quy định cụ thể, chưa có Luật chống độc quyền; việc tính toán, xác định chi phí thực hiện giao dịch mua lại doanh nghiệp chưa rõ ràng; thông tin về các công ty sáp nhập, mua lại chưa đầy đủ, thiếu tính minh bạch; nhiều doanh nghiệp chưa tham gia vào thị trường chứng khoán; vai trò kiểm toán chưa được quan tâm gây khó khăn cho việc tìm hiểu về tình hình hoạt động, tài chính của các công ty... là những cản trở không nhỏ cho việc thực hiện sáp nhập, mua bán doanh nghiệp.

Chuyện sáp nhập, mua lại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay

chủ yếu mới chỉ được thực hiện đối với các doanh nghiệp nhà nước yếu kém, khó tồn tại độc lập hoặc có nguy cơ phá sản vào một doanh nghiệp nhà nước khác theo kiểu mệnh lệnh hành chính nên chưa thể phản ánh đầy đủ tính ưu việt của nó.

Theo nghị định 141/CP về danh mục vốn pháp định của các tổ chức tín dụng vừa được Chính phủ ban hành, thì các NHTMCP và liên doanh đến cuối năm

